TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025 "V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành, Ông Đặng Quang Tân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: T 1, xã H S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: T 5, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: T 5, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 04/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Nguyễn Hữu N trình bày:

- Về tình cảm: anh và bị đơn chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 31/01/2020 tại UBND xã H S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai vợ chồng trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không thể khắc phúc sửa chữa trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung, ngoài ra không ai có con riêng, không ai nuôi con nuôi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng anh thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng chị Trần Thị H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị trình bày: chị là chị dâu của chị H, còn anh N là em rể. Anh N và chị H kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã H S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung chung với gia đình nhà anh N, quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyền mâu thuẫn do tính cách không hợp. Vì vậy mà từ đầu năm 2021 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị H về sống tại nhà bố mẹ đẻ cùng với vợ chồng chị, sau đó chị H vào Miền Nam làm ăn. Việc anh N yêu cầu ly hôn thì chị H biết và không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy điịnh của pháp luật, còn các vấn đề về con cái, tài sản, nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của Anh Nguyễn Hữu N. Buộc Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị H chấp dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: không có nên không đề nghị xem xét; Về tài sản: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, bị đơn chị Nguyễn Thị H hiện cư trú tại T 5, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét Anh Nguyễn Hữu N kết hôn với nhau vào ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại UBND xã H S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh N và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh N, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của hai vợ chồng trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa chị H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh N và chị H thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh N và chị H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa anh N và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh N được ly hôn với chị H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh N và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho Anh Nguyễn Hữu N được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0008034 ngày 18 tháng 02 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã H S, H. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã H S, H. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Tam Đỉnh, H. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi